

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Vẹn

Ông Lê Văn Tịnh

Ông Thạch Mu Ni

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Thân Thị Hồng Nở, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/HSST, ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Ngọc D**, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1983, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 18, đường D, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D: Luật sư Nguyễn Thanh L, Văn Phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 18, đường D, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 05 tháng 01 năm 2022, Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Trà Vinh đang tuần tra trên đường D thuộc Khóm M, Phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện Nguyễn Ngọc D đang ngồi trên lề đường và mang theo một túi đồ có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra. Qua đó Nguyễn Ngọc D giao nộp túi đồ có bạch bánh Choco PN bên trong bạch bánh có 02 (hai) bạch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong mỗi bạch nylon có chứa một bạch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong mỗi bạch nylon có chứa tinh thể rắn, nghi là chất ma túy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong đồ vật nghi là chất ma túy cùng các đồ vật, tài liệu có liên quan khác.

Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Ngọc D tại căn nhà số 18, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh phát hiện 01 bóp vải màu tím bên trong có 01 bạch nylon trong suốt, có viền đỏ, được đóng kín bên trong có: 01 bạch nylon bên trong có chứa 10 viên nén màu nâu, hình chữ nhật, trên bề mặt có chữ và số, nghi là chất ma túy; 01 bạch nylon bên trong có chứa 07 viên nén màu nâu, hình chữ nhật, trên bề mặt có chữ và số, nghi là ma túy; 08 bạch nylon bên trong mỗi bạch nylon có chứa tinh thể rắn, nghi là chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số: 06/KLGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Gói 01: Tinh thể rắn chứa trong trong 02 (hai) bạch nylon được niêm phong mã số: PS3 1902830 gửi giám định đều là Ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 6,1705 gam.

Gói 02: 17 (mười bảy) viên nén màu nâu chứa trong 02 (hai) bạch nylon được niêm phong mã số: PS3 1902829 gửi giám định đều là Ma túy; loại: MDMA; Methamphetamine; tổng khối lượng: 10,9022 gam.

Gói 03: Tinh thể rắn chứa trong 08 (tám) bạch nylon được niêm phong mã số: PS3 1902890 gửi giám định đều là Ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 20,9762 gam.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận bị cáo đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh đến khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát thì bị cáo về thành phố T, tỉnh Trà Vinh sinh sống. Do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo D liên hệ với người đàn ông tên B ở Thành phố Hồ Chí Minh (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) do bị cáo quen thông qua bạn bè vào thời điểm bị cáo đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo D liên hệ với B qua số điện thoại của bị cáo

số 0346.270.619 còn số điện thoại của B thì bị cáo không lưu trong danh bạ điện thoại và không nhớ số cụ thể.

Vào khoảng tháng 10 năm 2021, bị cáo D liên hệ qua điện thoại với B mua ma túy gồm 17 (mười bảy) viên thuốc lắc giá 200.000 đồng/viên, số tiền mua thuốc lắc là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng), một bịch ma túy đá giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tổng số tiền mua ma túy là 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Ngoài ra, bị cáo D còn thỏa thuận xin của B một cân điện tử để cân phân chia ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá. Khi thỏa thuận mua ma túy xong bị cáo D đến cửa hàng Viettel đường P, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để chuyển 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền mua ma túy cho B, khi chuyển tiền cửa hàng có giao cho bị cáo D giấy xác nhận nhưng do người nhận đã nhận tiền nên bị cáo đã bỏ giấy trên, bản thân bị cáo cũng không nhớ thông tin người nhận. Sau khi bị cáo chuyển tiền thì B gửi ma túy qua trạm xe Y, B ghi thông tin người nhận là số điện thoại của bị cáo D 0346.270.619 còn tên người nhận thì B ghi tên gì thì bị cáo không nhớ. Bị cáo D đến trạm xe Y nhận một thùng đồ mang về kiểm tra bên trong có 17 (mười bảy) viên thuốc lắc và một “bịch” ma túy đá, một cân tiểu li, 01 bình thủy tinh và 03 nỏ thủy tinh.

Sau khi nhận được ma túy đem về bị cáo D lấy ma túy đá phân ra thành 11 (mười một bịch có khối lượng khác nhau), thuốc lắc bị cáo D phân ra thành hai bịch gồm 01 bịch 10 viên và một bịch 07 viên, rồi cất giấu ma túy trong tủ tivi ở phòng ngủ của bị cáo.

Từ khi nhận ma túy về đến trước ngày bị bắt quả tang khoảng một tuần, do không có quen người nghiện ma túy, nên bị cáo D chỉ bán được 01 bịch ma túy đá giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho người thanh niên tên Ph, bị cáo D quen Ph do có nhậu chung ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, giao ma túy tại phía trước công viên Trà Vinh thuộc phường L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Đến buổi chiều ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị cáo D dùng hai tờ vé số xổ rồi quần 02 bịch ma túy đá bỏ vào bịch bánh ChocoPN màu nâu đỏ (đã lấy bánh ra) và bỏ bịch bánh ChocoPN có chứa ma túy nêu trên vào chung với bịch bánh ChocoPN lớn có chứa các bịch có bánh ChocoPN khác, tất cả được bỏ vào túi ny lon màu trắng bên ngoài có chữ Vinmart. Bị cáo D đem túi đồ có chứa ma túy trên dự định đem gửi nhà bạn nhưng chưa xác định gửi cho người nào vì ban đêm có ai mua ma túy thì lấy bán nếu để ở nhà ra vào lấy ma túy sợ bị phát hiện. Trong lúc bị cáo đang ngồi chờ tìm mượn xe để đi gửi đồ có chứa ma túy thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo D tạm giữ toàn bộ số ma túy và đồ vật có liên quan.

Qua điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc D thừa nhận tất cả ma túy mà cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét tại nhà của bị cáo đều là chất ma túy do bị cáo mua về mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Còn cân tiểu li thì bị cáo D dùng để cân phân chia ma túy; bình thủy tinh và nỏ thủy tinh bị cáo cất giấu để cho người nghiện nếu họ cần.

Đối với người đàn ông tên B và việc bị cáo D chuyển tiền mua ma túy cho B: bị cáo không nhớ người bạn nào đã giới thiệu cho bị cáo biết B, bị cáo không nhớ được thông tin người nhận tiền, số tài khoản và không còn giấy tờ gì để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh việc chuyển tiền, không làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

Đối với người thanh niên tên Ph đã mua ma túy của bị cáo D: do không có thông tin cá nhân, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Điều tra không đủ cơ sở để xác minh, mời làm việc.

Đối với việc bị cáo D có cất giấu 01 bình thủy tinh và 03 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép ma túy, hành vi này của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ dụng cụ sử dụng trái phép ma túy nên không đặt ra xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm có:

- 01 (một) bọc nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín bên trong có chứa 01 (một) bọc nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong có chứa tinh thể rắn, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) bọc nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín bên trong có chứa 01 (một) bọc nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong có chứa tinh thể rắn, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) tờ xổ số kiến thiết Bến Tre ngày 14/12/2021 bị xé rách.

- 01 (một) tờ xổ số kiến thiết không rõ đài ngày 06/12/2021 bị xé rách, dán nhiều chỗ.

- 01 (một) vỏ bánh màu nâu đỏ có dòng chữ Choco PN.

- 02 (hai) bọc bánh màu nâu đỏ có dòng chữ Choco PN.

- 01 (một) vỏ bánh màu đỏ nâu có dòng chữ Choco PN.

- 01 (một) bọc nylon màu trắng có dòng chữ VinMart.

- Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng gồm: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A6+, màu xanh, kèm theo sim số 0973450452, và sim số 0965928070, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy S9+, màu tím, kèm theo sim số 0346270619, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bọc nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu nâu, hình chữ nhật, trên bề mặt mỗi viên có chữ và số.

- 01 (một) bọc nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén màu nâu, hình chữ nhật, trên bề mặt mỗi viên nén có chữ và số.

- 08 (tám) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong mỗi bịch nylon có chứa tinh thể rắn, nghi là chất ma túy.
- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.
- 01 (một) hộp giấy có chữ và số bên trong có 01 (một) bình thủy tinh và 01 (một) nỏ thủy tinh.
- 01 (một) bốp vải màu tím có kích thước 20 cm x 10 cm x 5 cm.
- 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ, bên trong có 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín và 01 (một) đoạn ống nhựa.
- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng.
- 01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (một) cân tiểu ly, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cái nỏ thủy tinh có gắn một nắp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc D thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Trước đây, bị cáo đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh đến khi dịch bệnh Covid- 19 bùng phát thì bị cáo về thành phố T, tỉnh Trà Vinh sinh sống. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo liên hệ với người đàn ông tên B ở thành phố Hồ Chí Minh qua điện thoại để mua ma túy gồm 17 viên thuốc lắc, 01 bịch ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy đem về bị cáo D phân ma túy đá ra thành 11 bịch có khối lượng khác nhau, thuốc lắc thì bị cáo D phân ra thành 2 bịch, rồi cất giấu trong tủ tivi ở phòng ngủ của bị cáo. Số ma túy này bị cáo đã bán được 01 bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng cho người thanh niên tên Ph. Số ma túy còn lại thì bị cáo cất giữ, trong khi đang ngồi chờ tìm mượn xe để đi gửi đồ có chứa chất ma túy thì bị cáo bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận tất cả ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét tại nhà của bị cáo đều là chất ma túy do bị cáo mua về mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Vị hoàn toàn thống nhất về tội danh và hình phạt mà bản Cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D. Tuy nhiên, Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo tự khai hành vi bán ma túy cho người khác. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần khó khăn, đơn chiếc, cha bị cáo mới chết, mẹ bị cáo lớn tuổi cần có bị cáo chăm sóc, nguyên nhân bị cáo phạm tội là có phần ảnh hưởng do đại dịch covid – 19. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Nguyễn

Ngọc D được hưởng mức thấp nhất với khung hình phạt mà Vị Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 15 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy S9+, màu tím, kèm theo sim số 0346270619, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 3.500.000 đồng gồm: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A6+, màu xanh kèm theo sim số 0973450452 và sim số 0965928070 đã qua sử dụng. Các vật chứng còn lại đề nghị tiêu hủy.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc D: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc D thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và căn cứ vào các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo sống và làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát ở Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo D về sống với gia đình tại số 18, khóm M, phường N, thành phố T. Do không có tiền tiêu xài bị cáo D đã

mua ma túy về bán lại để có tiền tiêu xài cá nhân. Tuy bản thân không sử dụng trái phép chất ma túy nhưng thông qua mối quan hệ quen biết bị cáo D đã mua 17 viên thuốc lắc (là ma túy loại MDMA; Methamphetamine) và 01 bịch ma túy đá (là ma túy loại Methamphetamine) với số tiền 8.400.000 đồng về chia ra thành nhiều bịch nhỏ, cất giấu tại phòng ngủ của mình, mục đích để bán lại kiếm lời. Bị cáo D đã bán ma túy đá cho một người đàn ông tên Ph (không rõ tên và địa chỉ cụ thể), 01 “bịch” ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình mua hai loại ma túy là thuốc lắc (loại MDMA; Methamphetamine) và ma túy đá (loại Methamphetamine) về bán lại. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Ngọc D là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người, đồng thời là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy và bán ma túy cho người khác hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy đang gia tăng phức tạp tại địa phương hiện nay và để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tự cải tạo bản thân từ bỏ ma túy trở thành người tốt, giúp ích cho bản thân bị cáo, gia đình và xã hội cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của nhân dân địa phương đối với pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, hiện tại bị cáo còn có mẹ già phải chăm sóc đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Riêng người đang ông tên B ở khu vực Quận E Thành phố Hồ Chí Minh, người bán ma túy đá cho bị cáo do bị cáo khai không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra công an tỉnh Trà Vinh không đủ cơ sở xác minh mời làm việc được, khi nào xác minh làm việc được sẽ đề nghị xử lý sau.

[6] Đối với người thanh niên tên Ph mua ma túy của bị cáo cũng không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Trà Vinh không đủ cơ sở xác minh mời làm việc được, khi nào xác minh làm việc được sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số tiền Việt Nam đồng 3.500.000 đồng gồm: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A6+, màu xanh kèm theo sim số 0973450452 và sim số 0965928070 đã qua sử dụng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy S9+, màu tím, kèm theo sim số 0346270619 đã qua sử dụng do bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gồm:

01 phong bì niêm phong số 06/M1 ghi ngày 10/01/2022 với hình dấu màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Lê Dơng T;

01 phong bì niêm phong số 06/M2 ghi ngày 10/01/2022 với hình dấu màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Lê Dơng T;

01 phong bì niêm phong số 06/M3 ghi ngày 10/01/2022 với hình dấu màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Lê Dơng T;

01 (một) tờ xổ số kiến thiết Bến Tre ngày 14/12/2021 bị xé rách;

01 (một) tờ xổ số kiến thiết không rõ đài ngày 06/12/2021 bị xé rách, dán nhiều chỗ;

01 (một) vỏ bánh màu nâu đỏ có dòng chữ Choco PN;

02 (hai) bịch bánh màu nâu đỏ có dòng chữ Choco PN;

01 (một) vỏ bánh màu đỏ nâu có dòng chữ Choco PN;

01 (một) bịch nylon màu trắng có dòng chữ VinMart;

02 (hai) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;

01 (một) hộp giấy có chữ và số bên trong có 01 (một) bình thủy tinh và 01 (một) nỏ thủy tinh;

01 (một) bốp vải màu tím có kích thước 20 cm x 10 cm x 5 cm;

01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ, bên trong có 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín và 01 (một) đoạn ống nhựa;

01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng;

01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (một) cân tiểu ly, đã qua sử dụng;

01 (một) cái nỏ thủy tinh có gắn một nắp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là có phần phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, riêng vị đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật vì số lượng ma túy bị cáo bán cho người tên Ph ngoài số lượng ma túy mà bị cáo bị xử lý, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có phần phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, riêng vị đề nghị áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo là có phần chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy S9+, màu tím, kèm theo sim số 0346270619 đã qua sử dụng.

Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D số tiền Việt Nam đồng 3.500.000 đồng gồm: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A6+, màu xanh kèm theo sim số 0973450452 và sim số 0965928070 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 phong bì niêm phong số 06/M1 ghi ngày 10/01/2022 với hình dấu màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Lê Dơng T;

01 phong bì niêm phong số 06/M2 ghi ngày 10/01/2022 với hình dấu màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Lê Dơng T;

01 phong bì niêm phong số 06/M3 ghi ngày 10/01/2022 với hình dấu màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Lê Dơng T;

01 (một) tờ xô số kiến thiết Bến Tre ngày 14/12/2021 bị xé rách;

01 (một) tờ xô số kiến thiết không rõ đài ngày 06/12/2021 bị xé rách, dán nhiều chỗ;

01 (một) vỏ bánh màu nâu đỏ có dòng chữ Choco PN;

02 (hai) bịch bánh màu nâu đỏ có dòng chữ Choco PN;

01 (một) vỏ bánh màu đỏ nâu có dòng chữ Choco PN;

01 (một) bịch nylon màu trắng có dòng chữ VinMart;

02 (hai) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;

01 (một) hộp giấy có chữ và số bên trong có 01 (một) bình thủy tinh và 01 (một) nỏ thủy tinh;

01 (một) bốp vải màu tím có kích thước 20 cm x 10 cm x 5 cm;

01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ, bên trong có 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín và 01 (một) đoạn ống nhựa;

01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng;

01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (một) cân tiểu ly, đã qua sử dụng;

01 (một) cái nỏ thủy tinh có gắn một nắp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- CQĐT – CA tỉnh Trà Vinh;
- CQ THAHS – CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến